TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày: 23-2-2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa
Các Hội thẩm nhân dân:
1/- Ông Phan Văn Dân
2/- Bà Trần Việt Hồng Phượng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2020/TLST–DS ngày 03 tháng 12 năm 2020 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:17/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn:Bà Huỳnh Thị Trung T(Út N),sinh năm:1967 (có mặt).
Nơi cư trú: Số 620, tổ 26, ấp Đông Bình T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.
Nơi tạm trú: Số 5A5, đường Trần Nguyên Đ, phườngĐ, thành phố L, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Bà Ngô Thị Kim P, sinh năm: 1969 (vắng mặt).
Ông Lâm Văn T, sinh năm: 1970 (vắng mặt).
Cùng cư trú: Tổ A2, ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 14-10-2020 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Huỳnh Thị Trung T trình bày:*Vào tháng 2/2020 vợ chồng bà P, ông T có vay của bà số tiền 200.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận 3%/tháng,thời hạn vay thỏa thuận khi nào bà cần tiền này thì báo trước nửa tháng thì bà P và ông

T sẽ trả lại cho bà, ông T và bà Pcó làm biên nhận nợ và bà chụp hình lúc bà P nhận tiền vay của bà. Quá trình vay nợ bà P và ông T chỉ trả được 3 tháng lãi là 18.000.000 đồng, từ tháng 6/2020 thì không trả lãi + vốn và hứa lần hứa lựa, cuối cùng né tránh kéo dài cho đến nay. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị Kim P và ông Lâm Văn T phải có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền vốn 200.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn bà Ngô Thị Kim P và ông Lâm Văn T: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn bà Ngô Kim P và ông Lâm Văn T đều vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp lời khai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:**

Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng và phía bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị Kim P và ông Lâm Văn T là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Ngô Thị Kim P và ông Lâm Văn T.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Thị Trung T khởi kiện bà Ngô Thị Kim P và ông Lâm Văn T cùng có nghĩa vụ trả cho ông bà số tiền vay 200.000.000 đồng. Tuy phía bà P và ông T đều vắng mặt tại phiên tòa, song căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp như giấy vay tiền do bà P và ông T ký ngày 15/02/2020, hình của bà P lúc nhận tiền vay và tờ xác nhận ngày 12/01/2021 cũng như lời khai của nhân chứng bà Huỳnh Thị Phương L tại biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2021: " bà P có tham gia chơi hụi do bà làm chủ và còn thiếu bà 29.000.000đồng do thiếu nhiều người nên bà P và ông T bỏ đi khỏi địa phương, khoảng 1 tháng trước bà P có điện về cho bà khi nào bán được nhà sẽ trả nợ cho bà và bà T là 200.000.000 đồng và 01 số nợ khác".Từ các chứng cứ trên cho thấy hợp đồng vay nợ giữa hai bên thực tế có xảy ra, bà Ngô Thị Kim P và ông Lâm Văn T có vay của bà Huỳnh Thị Trung T số tiền 200.000.000 đồng lãi suất 3% tháng. Quá trình vay nợ bà Pvà ông T trả lãi được 3 tháng với số tiền 18.000.000 đồng. Xét thấy trong mối quan hệ vay nợ này phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình

là trả vốn và lãi đúng định kỳ. Việc vi phạm này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bà Ngô Thị Kim P và ông Lâm Văn T phải có nghĩa vụ trả số tiền 200.000.000 đồng và trả 1 lần theo yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp.

Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Thị Trung T không yêu cầu bà P và ông T trả lãi. Xét thấy căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 15/02/2020 và lời trình bày của bà T lãi suất 2 bên thỏa thuận 3%/ tháng là vượt quá lãi suất quy định tại Điều 468 bộ luật dân sự 2015, nhưng từ khi vay đến nay phía bị đơn chỉ thực hiện trả lãi cho nguyên đơn được 18.000.000đồng, nếu điều chỉnh theo quy định pháp luật thì số tiền lãi phải trả cao hơn nhiều so với số tiền đã nhận. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn không tính lãi cũng như không điều chỉnh lãi đã trả theo hướng có lợi cho bị đơn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Ngô Thị Kim P và ông Lâm Văn T phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà Huỳnh Thị Trung T. Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Trinh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 26, 35, 39, 91, 93, 94, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Trung T.

2. Buộc bà Ngô Thị Kim P và ông Lâm Văn T có nghĩa vụ trả cho cho bà Huỳnh Thị Trung T số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

3.Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4.Về án phí**:** Bà Ngô Thị Kim P và ông Lâm Văn T phải chịu 10.000.000đ (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị Trung T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.825.000đ (năm triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0007398 ngày 3/12/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Trung T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/02/2021). Bà Ngô Thị Kim P và ông Lâm Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Hoa